TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: **129**/2017/HNGĐ-ST.
Ngày: 25/8/2017.
V/v tranh chấp "không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Hồng**.

Các Hội thẩm nhân nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Phúc Viễn**.

2. Ông **Nguyễn Văn Giang**.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Phan Thủy Uyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 348/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Anh **Lê Quốc C**, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

* **Bị đơn**: Chị **Lê Thị Ngọc H**, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn anh Lê Quốc C trình bày: Anh và chị Lê Thị Ngọc H tự nguyện sống chung với nhau vào năm 1989 nhưng anh chị không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, anh chị sống hạnh phúc thời gian đầu đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp nên mục đích hôn nhân không đạt được. Anh chị đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay anh nhận thấy không thể hàn gắn được với chị H, anh cũng không còn tình cảm với chị nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị Ngọc H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Quốc T, sinh năm 1990 và Lê Anh T, sinh năm 1997 đều đã trưởng thành và lao động được nên anh không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Anh và chị H tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết .

* Theo bản tự khai và biên bản hòa giải bị đơn chị Lê Thị Ngọc H trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của anh C về quan hệ hôn nhân, chị và anh C không có đăng ký kết hôn. Năm 2015 anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh C có người khác dẫn đến tình cảm giữa anh chị rạn nứt và anh chị cũng đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm giữa chị và anh C không thể kéo dài nên chị đồng ý ly hôn với anh Lê Quốc C.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Quốc T, sinh năm 1990 và Lê Anh T, sinh năm 1997 đều đã trưởng thành và lao động được nên chị không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Chị và anh C tự thỏa thuận với nhau, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh C và chị H thống nhất thuận tình ly hôn. Về con chung đều đã trưởng thành và lao động được nên anh chị không có yêu cầu gì. Về tài sản chung anh chị tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào yêu cầu của anh Lê Quốc C về việc ly hôn với chị Lê Thị Ngọc H có hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã P, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang được xác định quan hệ tranh chấp "Xin ly hôn" và thuộc trường hợp được qui định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Về hôn nhân: Anh C và chị H chung sống với nhau vào năm 1989, nhưng anh chị không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, anh chị sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do thường xuyên bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp nên mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H cho rằng anh C có người khác bên ngoài dẫn đến tình cảm vợ chồng giữa anh chị bị rạn nứt, không thể kéo dài, hiện nay anh C đang sống chung với người phụ nữ đó và anh chị cũng đã sống ly thân từ năm 2015. Nay anh chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn với nhau nên anh C và chị H đồng ý thuận tình ly hôn. Xét thấy, anh C và chị H từ lúc ly thân đến nay không ai có biện pháp nào khắc phục để cả hai hàn gắn tình cảm nên mục đích hôn nhân không đạt được và anh chị thật sự tự nguyện ly hôn. Tuy nhiên anh C và chị H chung sống với nhau như vợ chồng không có đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử không công nhận thuận tình ly hôn giữa anh chị. Bởi theo qui định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp thì không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh C và chị H.

Về con chung: Anh C và chị H có 02 con chung tên Lê Quốc T, sinh năm 1990 và Lê Anh T, sinh năm 1997 đều đã trưởng thành và lao động được. Khi ly hôn, anh chị không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Anh C và chị H thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Anh C và chị H thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về áp dụng án phí, lệ phí.

Căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Quốc C.

1. Không công nhận anh Lê Quốc C và chị Lê Thị Ngọc H là vợ chồng.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Quốc T, sinh năm 1990 và Lê Anh T, sinh năm 1997 đều đã trưởng thành và lao động được.

3. Về tài sản chung: Anh C và chị H tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Anh Lê Quốc C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 35517 ngày 18/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên anh C đã thi hành xong.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh Hồng

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh TG;
-VKSNDHCG-TG
-Chi cục THADSHCG;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu.